

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12***Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 26/10/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L12.GK1.053**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Trong thí nghiệm đo nhiệt dung riêng bằng cách cấp nhiệt bằng điện, dụng cụ nào dùng để đo nhiệt độ của chất trong bình?

- A. Oát kế. B. Nhiệt kế. C. Cân điện tử. D. Nhiệt lượng kế.

Câu 2. So với nhiệt lượng cần đun một kilôgam nước từ 0°C lên 100°C , nhiệt lượng cần để hoá hơi hoàn toàn kilôgam nước ấy

- A. bằng nhau. B. lớn hơn khoảng năm lần.
C. nhỏ hơn khoảng hai lần. D. nhỏ hơn khoảng năm lần.

Câu 3. Cần hạ nhiệt độ 1,6 kg nước từ 71°C xuống 38°C bằng cách thả nước đá ở 0°C vào; nhiệt nóng chảy riêng của nước đá là $340 \cdot 10^3 \text{ J/kg}$, nhiệt dung riêng của nước là $4200 \text{ J/(kg} \cdot \text{K)}$. Bình cách nhiệt tốt, bỏ qua nhiệt dung của bình và hao phí ra môi trường. Khối lượng nước đá cần dùng bằng (làm tròn đến hàng phần trăm).

- A. 1,39 kg B. 0,65 kg C. 0,44 kg D. 0,8 kg

Câu 4. Hai vật bằng cùng một chất được cho tiếp xúc nhau: vật A khối lượng 3 kg ở 67°C , vật B khối lượng 5 kg ở 23°C . Nhiệt được truyền

- A. Từ vật có nội năng lớn hơn sang vật có nội năng nhỏ hơn.
B. Từ vật có khối lượng lớn hơn sang vật có khối lượng nhỏ hơn.
C. Từ B sang A.
D. Từ A sang B.

Câu 5. Trong tình huống nào sau đây, nội năng của vật thay đổi bằng cách truyền nhiệt?

- A. Hơ tay lên phía trên ngọn lửa. B. Phanh gấp làm má phanh nóng lên.
C. Xoa hai lòng bàn tay vào nhau cho ấm lên. D. Dùng bơm nén nhanh không khí trong xi lanh.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây đúng theo mô hình động học phân tử?

- A. Các phân tử chỉ chuyển động khi vật được đun nóng.
B. Các phân tử trong chất rắn đứng yên tại chỗ.
C. Chuyển động Brown là bằng chứng cho chuyển động không ngừng của phân tử.
D. Hạt phấn hoa quan sát được trong chuyển động Brown chính là một phân tử.

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Một khối đồng khối lượng 5 kg có nhiệt dung riêng $380 \text{ J}/(\text{kg} \cdot \text{K})$. Cung cấp cho khối ấy nhiệt lượng 21 kJ. Tính độ tăng nhiệt độ của nó (làm tròn đến hàng phần mười).

Câu 8. Đổi nhiệt độ -10°C sang thang Fahrenheit.

Câu 9. Khi hoá hơi, thể tích một khối chất tăng 900 lần. Tính số lần khoảng cách trung bình giữa các phân tử tăng lên (làm tròn đến hàng phần mười).

Câu 10. Một khối nước đá khối lượng 3,3 kg ở -27°C nhiệt dung riêng của nước đá là $2100 \text{ J}/(\text{kg} \cdot \text{K})$, nhiệt nóng chảy riêng là $340 \cdot 10^3 \text{ J/kg}$. Tính nhiệt lượng cần cung cấp để khối nước đá ấy nóng chảy hoàn toàn, theo kilôjun (làm tròn đến hàng đơn vị).